

Bản án số: 40/2019/KDTM-ST

Ngày: 06-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng thi công.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Đăng Vạn.

2/ Ông Nguyễn Chí Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 57/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2019/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1/ Nguyên đơn: Công ty ĐPT.

Trụ sở tại: số x đường Y, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đào Đ, sinh năm 1984, chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ: số a khu phố 2, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bị đơn: Công ty TL

Trụ sở tại: số c đường Z, tổ 6, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn TL, sinh năm 1983, chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ: số c đường Z, tổ 6, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Thân H, sinh năm 1949

Bà Vũ T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: số j (số mới g) khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 26/9/2018 của Công ty D, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Đào Đ là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Tháng 11 năm 2016, Công ty TL (gọi tắt là Công ty L) và Công ty ĐPT (gọi tắt là Công ty D) thỏa thuận với nhau về việc thi công xây dựng theo đó Công ty D nhận khoán gọn (trọn gói phần vật tư và nhân công) để thi công hoàn thiện toàn bộ căn nhà tại số j khu phố 6, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do bà Thân H làm chủ đầu tư theo đúng hồ sơ thiết kế và bảng báo giá đã được hai bên thống nhất. Hai bên không ký kết hợp đồng nhưng có làm Quyết toán công trình ngày 02/6/2017.

Số tiền khoán thi công theo thỏa thuận là 550.000.000 đồng, bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện nội dung công việc (chi phí vật tư, lợi nhuận, thuế..). Trong quá trình thi công, nếu có phát sinh tăng hoặc giảm khối lượng các hạng mục xây lắp, hai bên sẽ cùng bàn bạc và thỏa thuận để làm cơ sở cho việc thanh toán. Thực hiện theo thỏa thuận, Công ty L đã ứng trước cho Công ty D số tiền 165.000.000 đồng vào tháng 11/2016 và 120.000.000 đồng vào tháng 12/2016.

Công ty D đã thi công công trình đúng thời gian hai bên thỏa thuận là 65 ngày kể từ ngày Công ty L bàn giao mặt bằng và đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. Trong quá trình thi công có phát sinh một số hạng mục với tổng chi phí phát sinh là 42.272.000 đồng, Công ty L cũng đồng ý thanh toán.

Sau khi thi công xong công trình, ngày 02/6/2017, Công ty L và Công ty D có làm Quyết toán công trình trong đó Công ty L xác nhận còn nợ Công ty D số tiền 301.872.000 đồng và hẹn ngày 15/01/2018 trả 200.000.000 đồng, ngày 30/01/2018 trả 100.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến hạn Công ty L không thực hiện việc thanh toán cho Công ty D dù đã được nhắc nhở nhiều lần do đó Công ty D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty L phải trả 01 lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho Công ty D số tiền còn thiếu khi thi công hoàn thiện căn nhà tại số j khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là 301.872.000 đồng. Công ty D không yêu cầu Công ty L phải trả tiền lãi chậm trả.

Bị đơn Công ty L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Ngày 05/7/2019, ông Nguyễn TL có Đơn xin hoãn phiên tòa ngày 09/7/2019 với lý do ông đi làm xa, không trực tiếp nhận giấy triệu tập của Quý tòa nên không kịp phản hồi hay tập hợp hồ sơ để trình bày với Tòa. Trong quá trình hợp tác công việc, Công ty Đại Thịnh Phát đã không thực hiện đúng nội dung các bên đã thỏa thuận và gây nhiều thiệt hại cho Công ty L. Trong quá trình thanh quyết toán Công ty Đại Thịnh Phát do ông Đ là người đại diện theo pháp luật nhiều lần dẫn người tới uy hiếp và dùng vũ lực ép ông phải ký nhận sai nội dung đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thân H trình bày: Bà là chủ căn nhà số j khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mà Công ty L thuê Công ty D thi công. Bà đã thanh toán toàn bộ tiền thi công cho Công ty L theo hợp đồng thi công mà con gái bà – Vũ T ký với Công ty L thông qua tài khoản của con gái bà. Bà không ký hợp đồng thi công với Công ty L và Công ty D

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ T trình bày: Bà là người trực tiếp ký hợp đồng để thuê Công ty L thi công căn nhà số 4/18A khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mà mẹ bà làm chủ sở hữu. Bà là người giám sát toàn bộ quá trình thi công căn nhà trên và trực tiếp làm việc cũng như thanh toán tiền với bên Công ty L. Bà không biết Công ty D, bà chỉ biết ông Đ là người được Công ty L thuê để thi công căn nhà của mẹ bà. Giữa bà và Công ty L, Công ty D cũng như ông Đ không có ký hợp đồng 3 bên. Đối với các hạng mục phát sinh của căn nhà trong quyết toán ngày 02/6/2017 giữa Công ty L và Công ty D thì chỉ có việc xây tô tường nhà chú Sáng và chi phí vận chuyển là làm theo yêu cầu của bên bà, còn những hạng mục khác là chuyện nội bộ giữa Công ty L và Công ty D, bà không có liên quan. Chi phí phát sinh theo yêu cầu của bà nói trên, cũng như tiền thi công căn nhà, bà đã thanh toán đầy đủ cho bên Công ty L. Riêng số tiền 32.750.000 đồng tương đương 5% giá trị hợp đồng là tiền bảo hành thì Công ty L không lấy vì bên Công ty L không sửa nhà nếu nhà có hư hỏng, số tiền này Công ty L nói bà dùng để thuê thợ sửa lại nhà khi nhà bị hư hại. Vấn đề thanh toán giữa Công ty L và Công ty D, bà không biết. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì. Theo bà, nếu Công ty L xác nhận nợ Công ty D thì nên trả tiền, những vấn đề khác, bà không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Công ty D do ông Đào Đ người đại diện theo pháp luật vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Công ty L phải trả 01 lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, cho Công ty D số tiền còn thiếu khi thi công hoàn thiện căn nhà tại số j khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do bà H làm chủ sở hữu, là 301.872.000 đồng theo Quyết toán công trình ngày 02/6/2017. Công ty D không yêu cầu Công ty L phải trả tiền lãi chậm trả.

Ông Đ trình bày: Công ty D nhận thi công căn nhà của bà H theo thỏa thuận với Công ty L. Giữa bà H, bà T với Công ty L và Công ty D không có ký

kết hợp đồng 3 bên. Trong quá trình thi công, mọi vấn đề phát sinh cũng như việc giao nhận tiền bạc Công ty D đều làm việc, giao dịch trực tiếp với Công ty L chứ không làm việc với bà H, bà T. Sau khi thi công xong căn nhà, do phía Công ty L không thanh toán tiền theo quyết toán nên Công ty D nhờ bà H, bà T đôn đốc Công ty L trả tiền. Do không có giao dịch với bà H, bà T nên Công ty D không yêu cầu bà H, bà T phải trả tiền thi công. Công ty D đã giao nhà cho phía Công ty L đúng thời hạn hai bên thỏa thuận.

Công ty L vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

Bà Thân H và bà Vũ T vắng mặt nhưng có đơn đề xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục thụ lý, cấp tổng đạt văn bản, nộp tiền tạm ứng án phí đúng theo qui định của pháp luật. Tòa án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Gửi quyết định xét xử cho các đương sự, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, cũng như việc gửi hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu được thực hiện đúng quy định pháp luật. Xác định đúng người tham gia tố tụng trong vụ án, tại phiên tòa xét xử vắng mặt đương sự đúng theo của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền của đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tháng 11 năm 2016, Công ty D và Công ty L thỏa thuận nhận thi công trọn gói căn nhà số j, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hai bên không ký kết hợp đồng nhưng sau khi hoàn thành công việc và bàn giao căn nhà cho phía bà H, hai bên có ký kết Quyết toán công trình ngày 02/6/2017 xác nhận lại các thỏa thuận của hai bên nên đây được coi là hợp đồng của hai bên. Công ty D đã thực hiện việc thi công và giao nhà đúng thỏa thuận 2 bên, các hạng mục phát sinh, phía Công ty L cũng đồng ý thanh toán. Theo nội dung Quyết toán công trình ngày 02/6/2017 thì Công ty L chưa thanh toán cho Công ty D số tiền 301.872.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty D: Buộc Công ty L phải thanh toán cho Công ty D số tiền còn thiếu khi thi công căn nhà số 4/18A khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là 301.872.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch, Công ty L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty D khởi kiện yêu cầu Công ty L phải trả cho Công ty D số tiền còn thiếu khi thi công hoàn thiện căn nhà tại số j, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là 301.872.000 đồng theo Quyết toán công trình ngày 02/6/2017 nên đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng thi công thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số 0313560190 của Công ty L do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp kèm theo Văn bản số 8061/ĐKKD-THKT ngày 28/12/2018 thì Công ty L có trụ sở chính tại số c đường Z, tổ 6, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và đến nay Công ty L chưa đăng ký giải thể nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của Công ty D, đăng ký lần đầu ngày 15/09/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12/09/2017 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty D là ông Đào Đ, chức danh: Giám đốc do đó việc ông Đào Đ tham gia tố tụng với tư cách đại diện của nguyên đơn là hợp lệ nên chấp nhận.

Bị đơn Công ty L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt (không có mặt người đại diện theo pháp luật cũng như người đại diện theo ủy quyền) mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thân H, bà Vũ T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà T.

Các đương sự tham gia và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Các bên đương sự không yêu cầu mời người làm chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét mời người làm chứng trong vụ án.

- Về chứng cứ của vụ án: Tòa án đã đảm bảo việc công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự cam kết không có tài liệu chứng cứ nào khác và tại phiên tòa các đương sự cũng không bổ sung thêm chứng cứ nào khác.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét Quyết toán công trình ngày 02/6/2017 giữa Công ty D và Công ty L:

Căn cứ Danh mục các ngành nghề kinh doanh của Công ty L và Công ty D thì cả hai đều có chức năng xây dựng nhà ở do đó sau khi thi công xong căn nhà của bà Thân H tại số j, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Công ty D và Công ty L lập Quyết toán công trình ngày 02/6/2017 để xác nhận lại các hạng mục đã thi công theo thỏa thuận của hai bên, giá trị hợp đồng, phần đã thanh toán, phần chưa thanh toán, các hạng mục phát sinh ... là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 138, Điều 139, Điều 141 của Luật Xây dựng 2014; Điều 6 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ. Do đó đây được coi là hợp đồng thi công làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2]. Xét tại Đơn xin hoãn phiên tòa ngày 05/7/2019, ông Nguyễn TL cho rằng: Trong quá trình hợp tác công việc, Công ty Đại Thịnh Phát đã không thực hiện đúng nội dung các bên đã thỏa thuận và gây nhiều thiệt hại cho Công ty L. Trong quá trình thanh quyết toán Công ty Đại Thịnh Phát do ông Đ là người đại diện theo pháp luật nhiều lần dẫn người tới uy hiếp và dùng vũ lực ép ông phải ký nhận sai nội dung đã thực hiện.

Phía Công ty D không thừa nhận ý kiến trình bày trên của ông L; và trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông L cũng như Công ty L không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho trình bày trên của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét chấp nhận nội dung trình bày trên của ông L.

[3.3] Xét nội dung Quyết toán công trình ngày 02/6/2017:

Theo xác nhận của Công ty L tại Quyết toán công trình ngày 02/6/2017 và sự thừa nhận của bà H, bà T thì phía Công ty D đã thi công xong căn nhà số j khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và bàn giao nhà cho phía Công ty L; Công ty L cũng đã giao nhà cho bà H, bà T sử dụng.

Đồng thời tại bản Quyết toán trên, Công ty L cũng xác nhận chưa thanh toán cho Công ty D số tiền 301.872.000 đồng và ngày 30/12/2017, Công ty L hẹn: ngày 15/01/2018 trả trước 200.000.000 đồng và ngày 30/01/2018 trả 100.000.000 đồng, đến hẹn không trả chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Do Công ty L không thực hiện việc thanh toán tiền thi công nên Công ty D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty L phải trả cho Công ty D số tiền còn thiếu khi thi công hoàn thiện căn nhà tại số j, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo xác nhận của Công ty L tại Quyết toán công trình ngày 02/6/2017 với số tiền 301.872.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Công ty D không yêu cầu Công ty L trả tiền lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ quy định tại

Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Công ty Tuấn Linh phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là: $5\% \times 301.872.000 \text{ đồng} = 15.093.600 \text{ đồng}$;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 138, Điều 139, Điều 141 của Luật Xây dựng 2014; Điều 6 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty ĐPT:

Buộc Công ty TL phải thanh toán một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật, cho Công ty D số tiền còn thiếu khi thi công hoàn thiện căn nhà tại số j khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo xác nhận tại Quyết toán công trình ngày 02/6/2017 là 301.872.000đ (ba trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty ĐPT không yêu cầu Công ty TL phải thanh toán tiền lãi chậm trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch Công ty TL phải chịu là 15.093.600đ (mười lăm triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

Hoàn lại cho Công ty ĐPT số tiền 7.546.800đ (bảy triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng) tạm ứng án phí Công ty ĐPT đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009013 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo:

Công ty ĐPT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Công ty TL, bà Thân H, bà Vũ T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Chi cục THADS Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hợi